**TOÁN**

**LÀM TRÒN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước, nhân ái.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ tia số cho bài học, bài thực hành và bảng hiệu lệnh cho Luyện tập 2 (nếu cần).

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5P | 1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi  c. Hình thức: nhóm đôi | |
|  | Có thể dùng trò chơi chuyển tải các nội dung sau: – Xác định mỗi chữ số của một số ở hàng nào.  – Xác định số tròn trăm, tròn chục.  GV giải thích: Trong cuộc sống, người ta thường làm tròn số để người nghe dễ nhận biết và dễ nhớ các số.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | HS tham gia trò chơi  Nhận xét-tuyên dương  - Mở vở ghi bài. |
| 30P | 2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút) | |
|  | 2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá  a. Mục tiêu: Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.  c. Hình thức: Cá nhân - Lớp | |
|  | 1. Làm tròn số đến hàng chục  – GV vẽ (hoặc treo) tia số lên bảng lớp cho HS quan sát, GV chỉ vào các vạch trên tia số cho HS đọc các số từ 60 đến 70.  – GV đặt vấn đề: Các em quan sát và cho biết các số này gần với số tròn chục nào hơn.  – GV chỉ tay vào tia số và giới thiệu: Khi làm tròn một số đến hàng chục, ta được số tròn chục gần số đó hơn. Nếu số đó ở chính giữa hai số tròn chục, ta chọn số tròn chục lớn hơn. – GV: Khi thực hành (không phải lúc nào cũng có tia số), ta làm như thế nào?  2. Làm tròn số đến hàng trăm – Tương tự với làm tròn số đến hàng chục | - HS đọc các số từ 60 đến 70.  - HS đọc lần 2, GV kết hợp viết thêm các số vào tia số.  HS đọc lần 3: GV chỉ vào các vạch có số, HS đọc (60; 62; 65; 67; 70).  Hs lần lượt trả lời  + 62 gần số 60 hơn. + 65 ở chính giữa hai số tròn chục + 60 và 70, không gần số nào hơn. + 67 gần số 70 hơn.  HS (nhóm bốn) tìm hiểu nội dung SGK, thảo luận và trình bày.  – Khi làm tròn số đến hàng chục, ta quan sát chữ số hàng đơn vị.  HS tự tìm hiểu và trả lời: – Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta quan sát chữ số hàng chục. |
|  | 2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành  a. Mục tiêu: Vận dụng với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp thực hành, đàm thoại, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.  c. Hình thức: Cá nhân - Cặp - Lớp | |
|  | Bài 1:  - Giáo viên hướng dẫn mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài.  – HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm 4.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  Bài 2: Đọc từng câu. Quan sát biển báo, nhận biết số đo thực tế và số sau khi làm tròn:  GV gắn bảng hiệu lệnh lên bảng lớp, một HS đọc từng câu, giải thích – cả lớp đưa bảng Đ – S.  Đất nước em – GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi  – Sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm.  GV có thể giới thiệu sơ lược những cây cầu xi măng được xây dựng ở nông thôn giúp cho việc đi lại của người dân được thuận tiện và việc trao đổi hàng hoá giữa các địa phương cũng dễ dàng hơn. | HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm 4  \* Kết quả 50; 100; 600; 1 000.  HS làm bài cá nhân rồi nói với bạn câu trả lời. \* Kết quả: S – Đ – Đ – S.  – HS thảo luận nhóm đôi, nhận biết yêu cầu, thực hiện cá nhân và nói với bạn. |
|  | \* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp đàm thoại.  c. Hình thức: Cá nhân | |
|  | Gv yêu cầu hs nhắc lại cách làm tròn số. | – Hs nhắc lại cách làm tròn số. - Về nhà xem lại bài chuần bị bài “ Làm quen với chữ số La Mã” |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................